TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2018/KDTM - ST
Ngày: 17- 9 - 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hạnh - Thẩm phán;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm *tham gia phiên toà:*

Bà Đinh Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 25/2016/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2016 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXX-ST ngày 27 Tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2018/QĐ - HPT ngày 10 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2018/QĐ - HPT ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV V
Địa chỉ: Số 2* Phố V, phường L, quận H, Hà Nội.
Đại diện theo theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H - Chủ tịch HĐTV
Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quyết T, SN 1987 - Chuyên viên.
(Có mặt tại phiên Tòa)
Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển B.
Địa chỉ: Ngõ 4*, đường P, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Bá D, sinh năm 1981.

(Vắng mặt tại phiên Tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Bá T, sinh năm 1991 - Văn phòng Luật sư KT, đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên Tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1981;

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986;

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1943

Cùng địa chỉ: TDP N3, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

(Đều vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2016 cùng các tài liệu, chứng cứ và những lời khai tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (viết tắt là "A*BANK") chi nhánh Hà Nội và Công ty CP ĐTXD&PT B (viết tắt là "Công ty B") có ký Hợp đồng cấp hạn mức số 04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục hợp đồng số 01/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục Hợp đồng số 02/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014. Theo đó, A*BANK cho vay với các nội dung đã thỏa thuận như sau: Hạn mức tín dụng: 10.000.000.000 tỷ trong đó: Hạn mức cho vay: 5.000.000.000 đồng; Hạn mức bảo lãnh phát hành L/C: 5.000.000.000 đồng . Mục đích sử dụng hạn mức: Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động thực hiện các hợp đồng đã ký với chủ đầu tư; Mục đích bảo lãnh: Phát hành bảo lãnh dự thầu, thực hiện hợp đồng, tạm ứng, bảo lãnh và bảo lãnh thanh toán. Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng, kể từ ngày 11/02/2014 đến ngày 11/02/2015. Lãi suất: theo giấy nhận nợ. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng cấp hạn mức số Hợp đồng cấp hạn mức số 04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục hợp đồng số 01/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục Hợp đồng số 02/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Công ty B cùng ông Vũ Thanh T và bà Nguyễn Thị N đã ký hợp đồng thế chấp số công chứng 50*.2014/HĐTC, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn N, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ 7223** do Uỷ ban nhân dân Huyện T, TP. Hà Nội cấp ngày 04/05/2006 cho hộ bà Nguyễn Thị K, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H050*; số QĐ:123*/QĐ-UB;MS:601050*. Ngày 13/01/2014 đã đăng kí sang tên cho ông Vũ Thanh T theo

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 13 241*/CNQSDD quyển số 12 ngày 16/12/2013 tại Văn phòng Công chứng Đào và đồng nghiệp. Các bên đã hoàn thiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện T - Phòng Tài nguyên và môi trường Huyện T, thành phố Hà Nội ngày 27/01/2014. Thực hiện theo hợp đồng trên thì phía A*BANK đã giải ngân đúng theo nội dung trong Hợp đồng cấp hạn mức số 04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục hợp đồng số 01/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục Hợp đồng số 02/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Công ty B đã thực hiện việc rút vốn vay tại A*BANK theo giấy nhận nợ sau:

- Giấy nhận nợ số 01 ngày 12/02/2014, Công ty B đã thực hiện việc rút số tiền: 800.000.000 đồng *(Tám trăm triệu đồng).* Thời hạn vay 9 tháng từ ngày 12/02/2014 đến ngày 12/11/2014. Lãi suất cho vay 11.75%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Giấy nhận nợ số 02 ngày 19/02/2014, Công ty B đã thực hiện việc rút số tiền: 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng).* Thời hạn vay 9 tháng từ ngày 19/12/2014 đế ngày 19/11/2014. Lãi suất cho vay là 11,75%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Giấy nhận nợ số 03 ngày 26/2/2014, Công ty B đã thực hiện việc rút số tiền: 700.000.000 đồng *(Bảy trăm triệu đồng).* Thời hạn vay 9 tháng từ ngày 06/03/2014 đến ngày 06/12/2014. Lãi suất cho vay 11.75%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Giấy nhận nợ bắt buộc số 01 ngày 10/11/2014, Công ty B đã nhận khoản nợ bắt buộc số tiền là: 509.134.993 đồng *(Năm trăm linh chín triệu, một trăm ba mươi bốn ngàn, chín trăm chín mươi ba đồng*). Thời hạn vay 1 tháng từ ngày 10/11/2014 đến ngày 10/12/2014. Lãi suất cho vay là 16,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Trong quá trình vay vốn tại A*BANK, Công ty B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các cam kết trong Hợp đồng mà Công ty B đã ký kết với A*BANK. Ngày 31/07/2015, A*BANK đã bán khoản nợ trên cho Công ty TNHH MTV V (VA*C). Tính đến ngày 31/10/2016, Công ty B còn nợ VA*C tổng số tiền là: **3.496.007.868 đồng** (Ba tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, không trăm linh bảy nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng),trong đó: Nợ gốc là: 2.006.643.446 đồng; Nợ lãi là: 1.489.364.422 đồng. Đối với số nợ đã nêu trên, A*BANK đã nhiều lần liên hệ và làm việc trực tiếp, thông báo chuyển nợ quá hạn, thông báo yêu cầu khách hàng tự xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ vay. Công ty B đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VA*C, vi phạm

nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Phía công ty TNHH MTV V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty B trả nợ VA*C tổng số tiền là: 3.496.007.868 đồng trong đó nợ gốc là: 2.006.643.446 đồng; Nợ lãi là: 1.489.364.422đồng. Trong quá trình giải quyết vụ kiện phía công ty B đã thanh toán cho A*BANK số tiền gốc là: 1.570.628.128đ. Nay công ty TNHH MTV V yêu cầu Tòa án buộc Công ty B tiếp tục phải thanh toán cho VA*C tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/9/2018 là **2.097.151.999đồng***(Hai tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, một trăm năm mươimốt nghìn,chín trăm chín chín đồng)*, trong đó: Nợ gốc là: 436.015.818 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 92.158.739; lãi quá hạn là: 1.568.977.442đồng. Và buộc Công ty B phải chịu số tiền lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày quá hạn theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán hết nợ cho VA*C. Trong trường hợp Công ty B không trả được nợ, VA*C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số công chứng 50*.2014/HĐTC ngày 25/1/2014 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn N, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ 7223** do Uỷ ban nhân dân Huyện T, TP. Hà Nội cấp ngày 04/05/2006 cho hộ bà Nguyễn Thị K, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H050*; số QĐ:1233/QĐ-UB;MS:6010502. Ngày 13/01/2014 đã đăng kí sang tên cho ông Vũ Thanh T theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 13241*/CNQSDD quyển số 12 ngày 16/12/2013 để thu hồi nợ. Trong trường hợp sau khi phát mại tài sản đã thế chấp nêu trên mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty B, VA*C yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiếp tục xử lý các tài sản khác của Công ty B cho đến khi Công ty B thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

** Tại bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án đại diện Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển B trình bày:* Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển B thừa nhận có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Hợp đồng cấp hạn mức số 04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục hợp đồng số 01/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục Hợp đồng số 02/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho hợp đồng trên, ông Vũ Thanh T và bà Nguyễn Thị N đã ký hợp đồng thế chấp số công chứng 50*.2014/HĐTC, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn N, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ 7223** do Uỷ ban nhân dân Huyện T, TP. Hà Nội cấp ngày 04/05/2006 cho hộ bà Nguyễn Thị K, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất H050*;số QĐ:1233/QĐ-UB;MS:6010502. Do bà K không có chồng con, ông T là cháu ruột bà K nên ngày 13/01/2014 đã đăng kí sang tên cho ông Vũ Thanh T theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 13241*/CNQSDD quyển số 12 ngày 16/12/2013 tại Văn phòng Công chứng Đào và đồng nghiệp. Các bên đã hoàn thiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện T - Phòng Tài nguyên và môi trường Huyện T, thành phố Hà Nội ngày 27/01/2014. Hiện nay phía công ty B đang khởi kiện đối với công ty TNHH tư vấn xây dựng P tại Tòa án nhân dân thành phố V nên đề nghị Tòa án quận Bắc Từ Liêm xem xét để phía công ty có thời gian thu xếp công nợ. Hơn nữa hiện nay công ty đang gặp khó khăn nên đề nghị phía ngân hàng xem xét miễn giảm lãi cho công ty. Trong thời gian vừa qua phía công ty B đã nỗ lực để có tiền thanh toán bớt cho ngân hàng số tiền là: 1.570.628.128đ. Nay công ty TNHH MTV V yêu cầu Tòa án buộc Công ty B tiếp tục phải thanh toán cho VA*C tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/9/2018 là **2.097.151.999đồng***(Hai tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, một trăm năm mươimốt nghìn,chín trăm chín chín đồng)*, trong đó: Nợ gốc là: 436.015.818 đồng*;* Nợ lãi trong hạn là: 92.158.739; lãi quá hạn là: 1.568.977.442đồng, đề nghị Tòa xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật cho bị đơn trả nốt số nợ gốc còn miễn lãi cho công ty.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Vũ Thanh T, chị Nguyễn Thị N trình bày: Ông Vũ Thanh T và bà Nguyễn Thị N có quan hệ bạn bè với ông T giám đốc công ty B và cũng có một thời gian ông T làm trong công ty này. Việc vay nợ giữa công ty B với ngân hàng A cụ thể như thế nào ông T và bà N không nắm được nhưng ông bà có tự nguyện đã ký hợp đồng thế chấp số công chứng 50*.2014/HĐTC, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn N, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ 7223** do Uỷ ban nhân dân Huyện T, TP. Hà Nội cấp ngày 04/05/2006 cho hộ bà Nguyễn Thị K, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H050*;số QĐ:123*/QĐ-UB;MS:601050*. Ngày 13/01/2014 đã đăng kí sang tên cho ông Vũ Thanh T theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 13 241*/CNQSDD quyển số 12 ngày 16/12/2013 tại Văn phòng Công chứng Đào và đồng nghiệp. Nay có việc kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng A với công ty B, chúng tôi đề nghị phía ngân hàng tạo điều kiện cho công ty B trả nợ và giải chấp bảo đảm quyền lợi cho ông bà được lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về đảm bảo tài sản của gia đình vì hiện nay cả gia đình ông bà và bà K vẫn đang ăn ở ổn định từ trước đến nay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K trình bày: Nguồn gốc nhà đất bà đang ở là của bà, nay do già yếu nên bà đã giao toàn bộ nhà đất trên cho

anh Vũ Thanh T là cháu bà vì bà không có con. Nay có việc tranh chấp bà đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi cho anh T và chị N. Hiện nay gia đình bà gồm bà, vợ chồng anh T chị N và 2 con của anh chị vẫn đang ở ổn định trên nhà đất tọa lạc tại thôn N, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ 7223** do Uỷ ban nhân dân Huyện T, TP. Hà Nội cấp ngày 04/05/2006 cho hộ bà Nguyễn Thị K, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H050*;số QĐ:123*/QĐ-UB;MS:6010502. Ngày 13/01/2014 đã đăng kí sang tên cho anh Vũ Thanh T theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 13 241*/CNQSDD quyển số 12 ngày 16/12/2013 tại Văn phòng Công chứng Đào và đồng nghiệp.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc Công ty B phải thanh toán toàn bộ số nợ cho công ty TNHH MTV V tổng số tiền tính đến ngày 17/9/2018 là: **2.097.151.999 đồng** *(Hai tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, một trăm năm mươi mốt nghìn,chín trăm chín chín đồng)*, trong đó: Nợ gốc là: 436.015.818 đồng*;* Nợ lãi trong hạn là: 92.158.739; lãi quá hạn là: 1.568.977.442 đồng. Đề nghị Quý Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn cho đến khi tất toán khoản vay trên theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên. Trong trường hợp phía Công ty B không thanh toán được khoản nợ trên thì đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Đại diện ủy quyền của bị đơn: Vắng mặt tại phiên.

- Người liên quan: Vắng mặt tại phiên Tòa.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Về hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng A chi nhánh Hà nội với Công ty B là hoàn toàn tự nguyện giữa các bên. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng phía công ty B luôn thực hiện đầy đủ. Trong thời gian vừa qua Ngân hàng A chi nhánh Vĩnh Phúc không hỗ trợ công ty trong quá trình quản lý nguồn vốn nên cũng là nguyên nhân dẫn đến công ty B gặp khó khăn trong quá trình làm ăn. Tuy nhiên thời gian vừa qua phía công ty đã nỗ lực để tìm nguồn kinh phí trả nợ cho ngân hàng được: 1.570.628.128đ tiền gốc. Nay Ngân hàng đã bán nợ cho công ty TNHH MTV V và tại Tòa hôm nay phía người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu buộc công ty B trả nợ cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 17/9/2018 là: **2.097.151.999 đồng***(Hai tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, một trăm năm mươimốt nghìn,chín trăm chín chín đồng)*, trong đó: Nợ gốc là: 436.015.818 đồng*;* Nợ lãi trong hạn là: 92.158.739; lãi quá hạn là: 1.568.977.442đồng. Phía người bảo vệ

quyền và nghĩa vụ của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để phía công ty Bắc Việt trả số nợ gốc còn xin miễn toàn bộ số tiền lãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm về việc vắng mặt của đương sự. Những người tham gia tố tụng cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn , người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và nười liên quan vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Tòa án tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc phía bị đơn phải thanh toán các khoản nợ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ kiện phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa Công ty TNHH MTV V (VA*C) với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển B có trụ sở tại: Số 2* ngõ 4* đường P, TDP C, phường T, Quận B, TP. Hà Nội. Công ty B không thanh toán hợp đồng tín dụng, với tổng số tiền tính đến ngày 17/9/2018 là: **2.097.151.999đồng***(Hai tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, một trăm năm mươimốt nghìn,chín trăm chín chín đồng)*, trong đó: Nợ gốc là: 436.015.818 đồng*;* Nợ lãi trong hạn là: 92.158.739; lãi quá hạn là: 1.568.977.442đồng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt lần thứ 3 không có lý do. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Thanh T và chị Nguyễn Thị N vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

- Xét yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng cấp hạn mức số 04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục hợp đồng số 01/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục Hợp đồng số 02/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014 giữa

Ngân hàng TMCP A với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển B có nội dung như sau: Hạn mức tín dụng: 10.000.000.000 đồng trong đó: Hạn mức cho vay: 5.000.000.000đồng; Hạn mức bảo lãnh phát hành L/C: 5.000.000.000 đồng. Mục đích sử dụng hạn mức: Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động thực hiện các hợp đồng đã ký với chủ đầu tư; Mục đích bảo lãnh: Phát hành bảo lãnh dự thầu, thực hiện hợp đồng, tạm ứng, bảo lãnh và bảo lãnh thanh toán. Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng, kể từ ngày 11/02/2014 đến ngày 11/02/2015. Lãi suất: theo giấy nhận nợ. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 17/9/2018, VA*C yêu cầu công ty B phải thanh toán Nợ gốc là: 436.015.318 đồng. Đã quá hạn thanh toán nhưng phía công ty B chưa thanh toán được nốt khoản tiền nêu trên, nên công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng khởi kiện yêu cầu Công ty Bắc Việt phải thanh toán số nợ gốc cho Công ty TNHH MTV V (VA*C)theo Hợp đồng cấp hạn mức số 04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục hợp đồng số 01/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục Hợp đồng số 02/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014 mà ngày 31/07/2015, A*BANK đã bán khoản nợ trên cho Công ty TNHH MTV V (VA*C) là có căn cứ.

- Đối với yêu cầu đòi tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng trên. Hội đồng xét xử thấy: Khi ký kết hợp đồng tín dụng, hai bên đã thỏa thuận với nhau thời hạn vay, lãi suất vay, lãi suất quá hạn. Theo bảng thuyết trình tính lãi của Ngân hàng đối với khoản nợ của công ty B Hội đồng xét xử thấy: Lãi suất cho vay, lãi quá hạn do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và các bên đều nhất trí. Tính đến thời điểm này lãi suất trong hạn lãi là: 92.158.739; lãi quá hạn là: 1.568.977.442 đồng phía nguyên đơn đưa ra song bị đơn cũng không có ý kiến gì và cũng không đưa ra được chứng cứ nào khác. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng về số tiền lãi quá hạn mà ngân hàng đã tính đối với công ty B. Cần buộc công ty B phải thanh toán trả số tiền nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn như yêu cầu của công ty V là phù hợp nên chấp nhận. Như vậy tổng số tiền công ty B phải thanh toán cho công ty V tổng số tiền nợ là: **2.097.151.999đồng***(Hai tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, một trăm năm mươimốt nghìn,chín trăm chín chín đồng)*, trong đó: Nợ gốc là: 436.015.818 đồng*;* Nợ lãi trong hạn là: 92.158.739; lãi quá hạn là: 1.568.977.442đồng.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp cho khoản vay trong trường hợp Công ty B không thanh toán được nợ của công ty V là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn N, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ 7223** do Uỷ ban nhân dân Huyện T, TP. Hà Nội cấp ngày 04/05/2006 cho hộ bà Nguyễn Thị K, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất H050*;số QĐ:123*/QĐ-UB;MS:601050*. Ngày 13/01/2014 đã đăng kí sang tên cho ông Vũ Thanh T theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 13 241*/CNQSDD quyển số 12 ngày 16/12/2013 tại Văn phòng Công chứng Đào và đồng nghiệp. Các bên đã hoàn thiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện T - Phòng Tài nguyên và môi trường Huyện T, thành phố Hà Nội ngày 27/01/2014. Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét thấy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ 3 số công chứng 50*.2014/HĐTC Quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/01/2014 đã ký kết giữa Ngân hàng với các bên có tài sản thế chấp đều được các bên tự nguyện tham gia, tài sản dùng thế chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của người thế chấp. Hợp đồng thế chấp đều được đăng ký giao dịch bảo đảm tại phòng công chứng và đều đã được đăng ký đảm bảo tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Nên hợp đồng thế chấp này là hợp pháp và đúng pháp luật. Do đó, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Công ty TNHH MTV V trong trường hợp Công ty B không thanh toán được nợ được chấp nhận.

- Về án phí: Bị đơn là Công ty B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự. Án phí của vụ án được tính với số tiền là: 73.943.000đồng (*Bảy mươi ba triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điều 144, Điều 147, Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 292, 342, 463,466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91; Khoản 2, Khoản 4 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV V về việc tranh chấp"Hợp đồng tín dụng" đối với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển B.

2. Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển B phải có trách nhiệm trả nợ cho Công ty TNHH MTV V tổng số tiền là: **2.097.151.999đồng***(Hai tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, một trăm năm mươi mốt nghìn,chín trăm chín chín đồng),*

trong đó: Nợ gốc là: 436.015.818 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 92.158.739; lãi quá hạn là: 1.568.977.442 đồng.

Trong trường hợp Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển B không thanh toán khoản nợ nêu trên thì Công ty TNHH MTV V có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo lãnh, thế chấp là tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn N, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ 7223** do Uỷ ban nhân dân Huyện T, TP. Hà Nội cấp ngày 04/05/2006 cho hộ bà Nguyễn Thị K, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H050*; số QĐ:123*/QĐ-UB; MS:601050*. Ngày 13/01/2014 đã đăng kí sang tên cho ông Vũ Thanh T theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 13 241*/CNQSDD quyển số 12 ngày 16/12/2013 tại Văn phòng Công chứng Đào và đồng nghiệp. Các bên đã hoàn thiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Từ Liêm - Phòng Tài nguyên và môi trường Huyện T, thành phố Hà Nội ngày 27/01/2014.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng cấp hạn mức số 04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục hợp đồng số 01/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014, Phụ lục Hợp đồng số 02/04.1*/HĐHM-ĐTH/II ngày 11/02/2014 kể từ sau ngày 17/9/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển B phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 73.943.000đồng (*Bảy mươi ba triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng).*

- Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV V số tiền 50.000.000đồng(Năm mươi triệu đồng)tiền tạm ứng án phí Công ty đã nộp theo biên lai số: 05070 ngày 13/12/2016 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. BắcTừ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu văn phòng

Đỗ Thị Thúy Hạnh